

Số: **98** /KH-ĐHV

Nghệ An, ngày **14** tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo
Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; Căn cứ Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử; Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử của Đoàn chuyên gia; Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-HĐKĐCL ngày 07/8/2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, Nhà trường xây dựng Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử 2023 - 2028 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai, thực hiện tốt các nội dung cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử theo khuyến nghị của Đoàn Đánh giá ngoài và Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, phù hợp với chiến lược phát triển của ngành và Nhà trường;

- Viện Kỹ thuật và Công nghệ và các đơn vị liên quan rà soát chức năng, nhiệm vụ, căn cứ kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử để bổ sung và xây dựng kế hoạch hàng năm của đơn vị, triển khai thực hiện các biện pháp cải tiến và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo.

II. NỘI DUNG, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

1. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
2. Bản mô tả chương trình đào tạo
3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học
4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học
5. Đánh giá kết quả học tập của người học
6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên
7. Đội ngũ nhân viên
8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học
9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị
10. Nâng cao chất lượng
11. Kết quả đầu ra

(Có phụ lục kèm theo).

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Trung tâm Đảm bảo chất lượng

- Là đầu mối theo dõi và giám sát việc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử; tư vấn cho các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch;
- Triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng được phân công;
- Thực hiện chế độ báo cáo Nhà trường kết quả cải tiến chất lượng chương trình đào tạo hàng năm.

2. Viện Kỹ thuật và Công nghệ và các đơn vị liên quan

- Đưa các nội dung cải tiến chất lượng chương trình đào tạo được phân công vào kế hoạch năm học; phổ biến kế hoạch cải tiến chất lượng tới viên chức và người lao động trong đơn vị;
- Đôn đốc, chỉ đạo, triển khai thực hiện đúng tiến độ thời gian và có chất lượng các hoạt động cải tiến được phân công; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng theo yêu cầu của Nhà trường;
- Lưu trữ minh chứng hoạt động cải tiến; sẵn sàng cho công tác kiểm tra, giám sát.

Trên đây là Kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử, Nhà trường yêu cầu Trường các đơn vị trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện./. *re*

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- Ban Giám hiệu (c/đ)
- Các đơn vị liên quan (t/h);
- Lưu: HCTH, ĐBCL.



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng



KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ
(Kèm theo công văn số **28** /KH-ĐHV, ngày **4** tháng **9** năm 2023 của Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Kết quả KĐCLGD	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo kiến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD (TT ĐBCL đã tổng hợp từ BC ĐGN)	Các hoạt động cải tiến	Sản phẩm dự kiến đạt được	Đơn vị/cá nhân thực hiện		Thời gian thực hiện		Ghi chú
					Chính	Hỗ trợ	Bắt đầu	Hoàn thành	
Tiêu chuẩn 1	Mục tiêu và CĐR của chương trình đào tạo								
1.1	4	Mục tiêu của CTĐT cần được rà soát và cập nhật kịp thời bám theo sự điều chỉnh sứ mạng và tầm nhìn của Trường. Nhà trường cần quan tâm hơn đến tính chuyên biệt của CTĐT cũng như hiệu quả của việc khảo sát ý kiến các BLQ về mục tiêu của CTĐT. Khi xác định mục tiêu của CTĐT cũng cần quan tâm đến chiến lược và xu hướng phát triển của ngành nói riêng và của xã hội nói chung. Do lĩnh vực	- Thực hiện khảo sát các bên liên quan về mục tiêu, CĐR của CTĐT - Rà soát cập nhật mục tiêu CTĐT	- Kế hoạch khảo sát (đối tượng, số lượng khảo sát; địa điểm khảo sát; thời gian khảo sát.) - Báo cáo kết quả khảo sát ý kiến phản hồi từ các bên liên quan - CTĐT sau khi rà soát	Viện KT&CN	TT ĐBCL, Phòng ĐT	10/2023	10/2027	

(Signature)

		công nghệ và năng lượng sạch/tái tạo phát triển rất nhanh và các BLQ thường có hiểu biết và trình độ sử dụng công nghệ nhất định, Trường có thể thường xuyên thực hiện khảo sát trực tuyến lấy ý kiến các BLQ để đảm bảo tính cập nhật kịp thời. Trường cũng nên ban hành quy định và hướng dẫn về hoạt động này trong các văn bản về công tác xây dựng và điều chỉnh CTĐT CNKTĐT.							
1.2	4	- Nhà trường cần rà soát, hoàn thiện CDR của CTĐT theo hướng chuẩn hóa về thuật ngữ. Cách biểu đạt CDR cần tránh sử dụng những thuật ngữ, động từ khó đo lường, đánh giá mức độ đạt được CDR. Khi điều chỉnh CDR, Trường cần tham khảo các quy định chung về CDR tại các văn bản pháp quy, khung trình độ Quốc gia Việt Nam bậc đào tạo đại học, quan tâm xây dựng các CDR có định hướng về tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng	Ban hành các quy định, hướng dẫn xây dựng và công bố CDR trên cơ sở các quy định của Bộ GDĐT (Thông tư 17/2021/TT-BGD&ĐT). - Hoạt động định kỳ rà soát CDR ngành CNKT Đ, ĐT để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của các tiêu chuẩn CDIO phiên bản 3.0 và các quy	- Bộ chuẩn ĐBCL CTĐT (có hướng dẫn đánh giá người học theo CDR) - ĐCCT các học phần	TT ĐBCL	Viện KT&CN	10/2023	10/2027	

		tạo nhằm phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. - Viện cần làm rõ các thông tin về vị trí việc làm phù hợp theo từng khu vực và quan tâm làm rõ hơn các CĐR phản ánh yêu cầu đặc thù của chuyên ngành đào tạo cũng như yêu cầu từ các BLQ, từ sự phát triển của thị trường và xã hội. - Trường và Viện nên định kỳ tổ chức tập huấn cho GV về nghiệp vụ xây dựng và phát triển CTĐT nói chung và nghiệp vụ về xây dựng CĐR nói riêng.	định mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bổ sung các CĐR về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và khả năng học tập suốt đời dành cho người học.						
1.3	4	- Nhà trường/Viện cần quan tâm hơn đến quy trình, quy mô và hiệu quả của việc lấy ý kiến các BLQ khi điều chỉnh CĐR của CTĐT. Đối tượng khảo sát cần được mở rộng vì phạm vi ứng dụng ngành CNKTĐT rất lớn (như ngân hàng, công ty viễn thông, nhà máy điện mặt trời,...). Viện nên xây dựng hệ thống khảo sát và lấy ý kiến riêng của mình với tần suất lớn để thuận tiện cho phân tích, sử dụng kết	Định kỳ cập nhật CĐR và CTĐT trên các hình thức khác nhau: website; sinh hoạt chính trị; định hướng nghề nghiệp....	Website cập nhật CĐR; Biên bản các cuộc họp sinh hoạt chính trị; định hướng nghề nghiệp....	Viện KT&CN	Phòng ĐT	10/2023	10/2027	

		quả và đáp ứng kịp thời sự phát triển nhanh chóng của lĩnh vực, thậm chí có thể tổng hợp được những yêu cầu CDR riêng của từng nhóm đối tượng tham gia khảo sát khác nhau theo khu vực, lĩnh vực làm việc,... - Nhà trường và Viện cần quan tâm sử dụng kết quả khảo sát các BLQ trong việc điều chỉnh CDR, từ đó nhanh chóng đáp ứng được yêu cầu của thị trường và xã hội, đồng thời sẽ thu hút được đông đảo nhà tuyển dụng, cựu SV,... tham gia đóng góp ý kiến. Trường và Viện cần tăng cường phổ biến CDR của CTĐT và thông tin liên quan trong các sự kiện giao lưu, hợp tác giữa Trường/Viện và doanh nghiệp cũng như xây dựng thêm nhiều hình thức công bố CDR khác nhau như qua diễn đàn, fanpage, câu lạc bộ cựu SV,... Việc phát triển, mở rộng hình thức hợp tác với cựu sinh viên như mời tham gia giảng dạy, chăm bảo vệ đồ án tốt nghiệp,... sẽ góp phần tích							
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--



		cực vào hoạt động phát triển CDR của CTĐT.							
Tiêu chuẩn 2	Bản mô tả chương trình đào tạo								
2.1	4	- Nhà trường/Viện cần thẩm định kỹ lưỡng bản mô tả CTĐT trước khi ban hành để tránh lỗi và thiếu nhất quán giữa các phần. Bản mô tả CTĐT cần được rà soát, bổ sung thêm các thông tin về nguồn lực, hình thức thực tập tại các cơ sở/doanh nghiệp ngoài Trường, chú ý mô tả đối sánh với các CTĐT tương tự của các trường đại học khác trong và ngoài nước để người học và các BLQ thấy được sự khác biệt, nâng cao khả năng quảng bá hình ảnh trong công tác tuyển sinh và tuyển dụng cho SV khi tốt nghiệp. - Viện cũng nên xem xét rà soát thường xuyên và cập nhật các kỹ năng, kiến thức cần thiết cho	- Bổ sung, chỉnh sửa bản mô tả CTĐT có đề cương chi tiết	Bản mô tả CTĐT sau khi điều chỉnh	Ngành KT Điện – Điện tử	Viện KT&CN	10/2023	10/2027	

4

		người học phù hợp với thời đại chuyển đổi số, cách mạng công nghiệp 4.0 và nêu rõ trong bản mô tả CTĐT nhằm cung cấp thông tin kịp thời hơn nữa tới người học và các BLQ.							
2.2	4	- Nhà trường/Viện cần có biện pháp nâng cao hiệu quả của việc biên tập các bản ĐCCT HP như rà soát CDR của các HP, đảm bảo tương thích giữa mô tả trong ĐCCT với ma trận đóng góp của các HP với CDR của CTĐT và bản mô tả CTĐT, hoàn thiện các quy định và hướng dẫn về việc điều chỉnh ĐCCT các HP, kèm theo là các văn bản hướng dẫn thực hiện chi tiết hơn hoạt động dạy - học và kiểm tra/đánh giá người học, thành lập các Hội đồng thẩm định với thành viên đến từ các BLQ, kịp thời xây dựng kế hoạch xuất bản các giáo trình làm học liệu tiếng Việt. - Việc điều chỉnh đề cương HP cần căn cứ vào CDR của CTĐT	Rà soát, cập nhật, biên tập đề cương chi tiết	ĐCCT các học phần sau khi điều chỉnh đã được duyệt	Ngành KT Điện – Điện tử	Viện KT&CN	10/2023	10/2027	

		và xác định rõ đóng góp của các HP trong việc đạt được CĐR. Khi điều chỉnh ĐCCT, Trường/Viện cần quan tâm đến tất cả các nội dung của đề cương như CĐR, phương pháp dạy - học, cách thức kiểm tra/đánh giá, tài liệu học tập... dựa trên các kết quả khảo sát, lấy ý kiến của các BLQ cũng như phân tích sự tiến bộ nhanh chóng của lĩnh vực chuyên ngành, vấn đề phát triển thị trường, kinh tế, xã hội và các đối sánh khác liên quan.							
2.3	4	Nhà trường/Viện cần chủ động tăng cường đa dạng hóa các hình thức công khai bản mô tả CTĐT và ĐCCT các HP để các BLQ dễ dàng tiếp cận hơn nữa, nhất là đối với người học và các đối tượng muốn thu hút tuyển sinh như thông qua fanpage, diễn đàn, câu lạc bộ,... Thông tin cung cấp về CTĐT và ĐCCT HP trên website cần có cả trên trang tiếng Anh. Các cảm nang hay sổ tay sinh viên cần được cung cấp thêm thông tin và chi tiết hơn, có	- Công khai bản mô tả CTĐT và ĐCCT các HP qua website Viện KT&CN; qua tài khoản của SV; hệ thống LMS	Ảnh chụp ĐCCT được công khai đến các BLQ	Ngành KT Điện – Điện tử	Viện KT&CN	10/2023	10/2027	

		thể có những nội dung riêng theo đặc thù của mỗi CTĐT. Trường/Viện cần có kế hoạch tổ chức định kỳ các hoạt động với các BLQ về nội dung CTĐT để công bố công khai thông tin, phục vụ quảng bá và lấy các ý kiến liên quan.							
Tiêu chuẩn 3	Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học								
3.1	4	Viện/Bộ môn cần quan tâm đến việc hướng dẫn phương pháp tư duy, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu của SV. Trường/Viện cần tiếp tục rà soát CTDH, thực hiện ánh xạ các ma trận một cách chính xác, nhằm đảm bảo đánh giá năng lực người học một cách phù hợp hơn nữa, hướng tới góp phần đạt được CDR của học phần.	- Rà soát, bổ sung, cập nhật CTDH	- CTDH sau khi rà soát	Ngành KT Điện – Điện tử	Viện KT&CN	10/2023	10/2027	
3.2	3	- Viện/Bộ môn cần đảm bảo tổ hợp các phương pháp dạy - học và kiểm tra/đánh giá của 100% HP hoàn toàn tương thích với nhau, hỗ trợ nhau tốt nhất để bảo đảm đạt CDR của CTĐT. Sau	1. Tiến hành rà soát bổ sung cập nhật đề cương chi tiết học phần về ma trận CDR, phương pháp dạy học, phương	1. ĐCCT các học phần sau khi rà soát 2. Kế hoạch và Báo cáo kết quả	Ngành KT Điện – Điện tử	Viện KT&CN	10/2024	10/2026	

	khi điều chỉnh CĐR của CTĐT, Nhà trường/Viện cần rà soát, xác định lại một cách chính xác hơn sự đóng góp của mỗi khối kiến thức cũng như của từng HP vào việc đạt CĐR của CTĐT; cần xác định CĐR của mỗi HP và có hướng dẫn/mô tả chi tiết về phương pháp dạy - học, kiểm tra/đánh giá tại mỗi chương mục của HP. - Khi xây dựng CĐR của HP, Viện cần đảm bảo sự tương thích giữa CĐR đã xác định với bảng ma trận thể hiện sự đóng góp của các HP vào việc đạt CĐR của CTĐT, cần đảm bảo các CĐR về kỹ năng và các năng lực được chuyển tải vào các HP của CTĐT. - Trường/Viện cần định kỳ lấy ý kiến góp ý của CBLQ về nội dung các HP để có những điều chỉnh, cập nhật kịp thời theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nói chung và của ngành nói riêng.	pháp kiểm tra đánh giá 2. Tiến hành khảo sát CBLQ về nội dung các HP	khảo sát CBLQ về nội dung các HP						
--	---	--	---	--	--	--	--	--	--

3.3	4	Nhà trường cần rà soát kỹ lưỡng để điều chỉnh nội dung các HP, nghiên cứu tăng thời lượng tham quan, thực tập tại các doanh nghiệp và đơn vị ngoài Trường. Khi điều chỉnh CTDH, Viện nên lập ma trận thể hiện mối liên hệ giữa các HP để đảm bảo việc điều chỉnh hiệu quả và có tính tích hợp. Viện cũng cần tham khảo kỹ và có hiệu quả CTĐT của các trường đại học uy tín khác trong và ngoài nước, lấy ý kiến của các nhà khoa học, chuyên gia và các BLQ để phát triển CTĐT có tính hiện đại và hội nhập quốc tế.	Tiến hành rà soát, cập nhật CTDH theo hướng bổ sung thêm các học phần tự chọn vào các khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để tăng quyền lựa chọn cho SV.	Kế hoạch rà soát CTDH; CTDH sau khi rà soát	Ngành KT Điện – Điện tử	Viện KT&CN	10/2024	10/2026	
		1. Thực hiện đối sánh CTĐT trong và ngoài nước 2. Triển khai lấy ý kiến của các nhà khoa học, chuyên gia và các BLQ để phát triển CTĐT có tính hiện đại và hội nhập quốc tế.	1. Bảng đối sánh CTĐT ngành CN KTĐ-ĐT với các CTĐT trong và ngoài nước 2. Kế hoạch, dữ liệu, báo cáo kết quả lấy ý kiến của các nhà khoa học, chuyên gia và các BLQ để phát triển CTĐT có tính hiện đại và hội nhập quốc tế.	Ngành KT Đ-ĐT	Viện KT&CN	2024	2026		
Tiêu chuẩn 4	Phương pháp tiếp cận trong dạy và học								

4.1	4	- Nhà trường và Viện cần tăng cường, linh hoạt và đa dạng hóa hình thức phổ biến mục tiêu và triết lý giáo dục qua nhiều phương tiện thông tin đến các BLQ ngoài Trường đồng thời cần có các biện pháp để nâng cao hơn nữa hiệu quả nhận thức của cán bộ, GV, người học về mục tiêu và triết lý giáo dục của Trường, mục tiêu của CTĐT. - Viện cũng cần quan tâm hơn nữa tới ý kiến của các BLQ, chú trọng đổi mới phương pháp dạy - học và kiểm tra/đánh giá người học bám theo mục tiêu và triết lý giáo dục, góp phần chuyển tải tới cán bộ, giảng viên, sinh viên một cách ý nghĩa, đầy đủ và sâu sắc.	- Đa dạng hóa các hình thức biến mục tiêu và triết lý giáo dục và nâng cao nhận thức của CB giảng viên, người học về mục tiêu và triết lý giáo dục của Nhà trường và CTĐT	- Biên bản các cuộc họp hoặc chương trình, báo cáo nội dung tại các cuộc họp, các kế hoạch tổ chức hoạt động cộng đồng...	Viện KT&CN	Ngành KT Đ-ĐT	10/2023	10/2027	
4.2	5	Trường/Viện cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho GV, cán bộ hỗ trợ về các phương pháp/hình thức dạy - học tiên tiến, cách thức thiết kế hoạt động dạy học gắn với CDR. Viện cần tổ chức thêm các học	Mời chuyên gia tập huấn về về các phương pháp/hình thức dạy - học tiên tiến, cách thức thiết kế hoạt động dạy học gắn với CDR	- Hợp đồng, thỏa thuận hợp tác mời chuyên gia	Trung tâm ĐBCL Phòng ĐT	Viện KT&CN	10/2023	10/2027	

		phần đào tạo về kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; điều chỉnh đánh giá/kiểm tra SV để phù hợp yêu cầu tuyển dụng thực tế; tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp và đơn vị bên ngoài để mời các chuyên gia ngoài trường tham gia đào tạo tại trường, hướng dẫn để SV có kiến thức thực tế và cập nhật; khảo sát ý kiến SV và các BLQ để đẩy mạnh hiệu quả tham quan, thực tập tại các doanh nghiệp, đơn vị ngoài trường. Trường/Viện cũng cần chú trọng hơn nữa đến hoạt động khởi nghiệp của SV để hỗ trợ hoạt động dạy - học đồng thời quảng bá hình ảnh của Trường.	Mời các chuyên gia ngoài trường tham gia đào tạo tại trường, hướng dẫn để SV có kiến thức thực tế và cập nhật; 2. Lấy ý kiến SV và các bên liên quan về việc tham quan, thực tập tại các doanh nghiệp; Tổ chức hoạt động SV khởi nghiệp của ngành	1. Hợp đồng ký kết giữa Nhà trường với doanh nghiệp 2. Kế hoạch, nội dung, chương trình tổ chức hoạt động SV khởi nghiệp	Viện KT&CN	Trung tâm DV, HTSV&Q HDN	2024	2026	
4.3	4	- Nhà trường nên tổ chức các buổi tập huấn về kỹ năng và phương pháp giảng dạy để giúp GV có thể thiết kế được hình thức dạy học thích hợp nhằm kích thích được khả năng tư duy, sáng tạo và tự học của SV. Bên cạnh việc hoàn thiện tiêu chí đánh giá chất lượng giảng dạy	Có cơ chế tài chính và các chính sách đặc thù khuyến khích sinh viên khởi nghiệp,	Cơ chế, chính sách hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, giáo viên hướng dẫn sinh viên NCKH	Phòng KH&HTQT Phòng KH-TC	Viện KT&CN	10/2023	10/2027	

		của GV, Trường cũng cần đưa ra biện pháp và hình thức đánh giá kết quả tự học, tự nghiên cứu của SV. - Viện cần quan tâm đến ý kiến của các nhà sử dụng lao động và cựu SV để từ đó chú trọng, tìm ra giải pháp đổi mới, phát triển các hoạt động dạy - học nhằm thúc đẩy kỹ năng, năng lực, phẩm chất cần thiết để người học có thể học tập suốt đời. Trường và Viện cần có cơ chế khuyến khích tích cực hơn nữa hoạt động SV khởi nghiệp, GV hướng dẫn sinh viên NCKH, đặc biệt chú trọng phối hợp ứng dụng CNTT để bắt kịp xu hướng phát triển nhanh chóng của năng lượng tái tạo và thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.	giáo viên hướng dẫn sinh viên NCKH						
Tiêu chuẩn 5	Đánh giá kết quả học tập của người học								
5.1	5	Nhà trường/Viện cũng cần cải tiến nội dung và cách thức khảo sát ý kiến của người học về phương pháp kiểm tra đánh giá,	- Xây dựng mẫu phiếu khảo sát về kiểm tra đánh giá,	- Mẫu phiếu lấy ý kiến người học sau khi cải tiến	Phòng ĐT	Viện KT&CN	10/2023	10/2027	

		quan tâm khảo sát ý kiến của các bên liên quan về CĐR và khả năng đáp ứng CĐR của SV tốt nghiệp, sử dụng các kết quả này làm cơ sở cho đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá một cách hiệu quả nhằm phù hợp với mức độ đạt được CĐR. Viện nên tiếp tục tổ chức đánh giá mức độ đạt được CĐR của SV tốt nghiệp và tập trung phân tích, sử dụng kết quả của đợt đánh giá này trong việc cải tiến chất lượng.	CĐR, mức độ đạt được của SV... - Tổ chức tập huấn cho GV về kỹ năng thiết kế rubric đánh giá, xây dựng đề thi, ngân hàng đề thi, kỹ thuật KTĐG phù hợp giúp người học đạt CĐR của học phần.	- Kế hoạch tập huấn (bao gồm nội dung tập huấn) - ĐCCT các học phần					
5.2	4	- Nhà trường cần hoàn thiện và ban hành văn bản đầy đủ hơn về công tác thi và kiểm tra trong đó cần có hướng dẫn chi tiết về cách thức ra đề thi với từng phương thức thi, cách thức tổ chức thi, cách thức đánh giá học phần thực tập và đồ án tốt nghiệp, trách nhiệm của các đơn vị và GV trong công tác đánh giá kết quả học của SV,... - Viện cần quan tâm đa dạng hóa hình thức và biện pháp thông báo kịp thời các điều chỉnh về đánh giá kết quả học tập tới toàn	- Ban hành văn bản quy định KTĐG học phần nhằm đạt được CĐR	- Bộ chuẩn ĐBCL CTĐT (về cách thức ra đề thi với từng phương thức thi, cách thức tổ chức thi, cách thức đánh giá học phần thực tập và đồ án tốt nghiệp, trách nhiệm của các đơn vị và GV trong công tác đánh giá kết quả học của SV,...)	Trung tâm ĐBCL	Viện KT&CN	10/2023	10/2027	

		thể người học, đặc biệt trong các trường hợp phức tạp như dịch Covid-19 đã từng xảy ra.							
5.3	4	Nhà trường/Viện nên tăng số lượng học phần sử dụng hình thức thi vấn đáp hoặc trắc nghiệm trên máy tính. Viện cần tổ chức định kỳ các hoạt động tổng kết, rà soát, đánh giá độ tin cậy, chính xác của phương thức cho điểm chuyên cần và các điểm kiểm tra quá trình khác; cần xác định rõ hơn sự đóng góp của các hình thức kiểm tra này vào việc đánh giá mức độ đạt được CĐR của học phần; nên thực hiện đối sánh các điểm quá trình/bộ phận, điểm kết thúc học phần và điểm đánh giá mức độ đạt được CĐR của SV tốt nghiệp; đồng thời chú trọng khảo sát, lấy ý kiến các BLQ (như cựu SV, doanh nghiệp có hợp tác đào tạo) về phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học.	1. Đa dạng các hình thức thi kết thúc học phần - Phân tích kết quả của các học phần để đánh giá, xây dựng giải pháp cải tiến về phương pháp KTĐG và chất lượng của đề thi 2 Đối sánh kết quả thi học phần giữa các lớp, giữa các năm, điểm quá trình và điểm cuối kỳ để có những điều chỉnh phù hợp	1. CTDH, Đề cương chi tiết đã điều chỉnh trong đó đã bổ sung nhiều hình thức thi kết thúc học phần 2. Bảng đối sánh kết quả đào tạo giữa các khóa/ các năm trong trường hoặc ngoài trường	Ngành KT Đ-ĐT	Viện KT&CN	2 năm/1 lần	2 năm/1 lần	



5.4	4	- Nhà trường cần có các văn bản quy định chi tiết về thời gian phản hồi kết quả đánh giá quá trình, thậm chí nên xây dựng hệ thống thường xuyên cung cấp thông tin đánh giá người học để đáp ứng được yêu cầu đánh giá/kiểm tra người học liên tục của một số học phần. Viện nên có chính sách giám sát và xử lý kịp thời để đảm bảo thời gian công bố các kết quả đánh giá người học. - Nhà trường nên thực hiện định kỳ các khảo sát mức độ hài lòng của SV về cách thức và thời gian phản hồi các kết quả học tập. Nhà trường nên đầu tư kinh phí để nâng cấp hệ thống CNTT như đường truyền, máy chủ và xây dựng hệ thống phần mềm tiện lợi để công tác vận hành hệ thống và truy cập của SV được thuận lợi hơn nữa.	- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của SV về cách thức và thời gian phản hồi các kết quả học tập	- Kế hoạch khảo sát - Báo cáo kết quả khảo sát	Trung tâm ĐBCL	Phòng ĐT, Viện KT&CN	10/2023	10/2027	
-----	---	--	---	---	----------------	----------------------	---------	---------	--



5.5	4	Trường/Viện cần ban hành các văn bản, hướng dẫn quy trình phúc khảo bài thi một cách đầy đủ và chi tiết. Trường cần tăng cường hơn nữa ứng dụng CNTT trong xử lý khiếu nại về KQHT của SV để thực hiện thuận tiện và nhanh chóng. Hệ thống lưu trữ và thống kê cần thực hiện chi tiết theo các học phần, giảng viên hay hình thức đánh giá,... để thuận tiện cho việc phân tích và sử dụng kết quả trong việc nâng cao chất lượng.	- Xây dựng một văn bản thống nhất về khiếu nại kết quả học tập dành cho sinh viên vào để người học dễ dàng tiếp cận và thực hiện.	Quy định, hướng dẫn về kiểm tra đánh giá (bao gồm quy trình khiếu nại phúc khảo bài thi)	Trung tâm ĐBCL	Phòng TT-PC	10/2023	10/2027	
Tiêu chuẩn 6	Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên								
6.1	4	- Việc quy hoạch đội ngũ GV, Nhà trường và Viện cần làm rõ chính sách về nhân sự, tạo nguồn quy hoạch GV cho phù hợp với chiến lược phát triển của Trường. Các Đề án quy hoạch liên quan đến đội ngũ GV, NCV như Đề án phát triển Viện, Đề án vị trí việc làm, Đề án thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân	- Rà soát, điều chỉnh các Đề án quy hoạch liên quan đến đội ngũ GV, NCV cho phù hợp với chiến lược phát triển của Trường và mục tiêu phát triển đào tạo, NCKH, và	- Kế hoạch phát triển nhân sự của Nhà trường trong đó có viện KT&CN - Báo cáo kết quả thực hiện các kế hoạch, đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực	Phòng TCCB	Viện KT&CN	Hàng năm	Hàng năm	

	lực của Viện chuẩn bị cho phát triển Trường ĐH Vinh cần điều chỉnh để thể hiện đầy đủ các nội dung cốt lõi. Xây dựng quy hoạch và kế hoạch cụ thể cho từng GV trong tiến trình phấn đấu (PGS, học NCS cho các GV, nghiên cứu viên, bồi dưỡng và NCKH) bao gồm dài hạn, trung hạn và ngắn hạn kèm các chế tài khi cần thiết. - Từ việc áp dụng quản trị hiện đại, bao gồm phân tích, đánh giá để đưa ra các chỉ số cốt lõi, cần liên tục đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch hàng năm đáp ứng hay chưa đáp ứng chiến lược chung của Trường một cách tường minh hơn nhằm đưa ra các giải pháp khả thi cho những tồn tại của Nhà trường, bao gồm đội ngũ GV. - Rà soát quy trình bảo đảm chất lượng đội ngũ tham gia giảng dạy các CTĐT bảo đảm tuân thủ quy định tối thiểu.	PVCD của Viện, Ngành. - Xây dựng quy hoạch và kế hoạch cụ thể cho từng GV trong tiến trình phấn đấu (PGS, học NCS cho các GV, nghiên cứu viên, bồi dưỡng và NCKH) bao gồm dài hạn, trung hạn và ngắn hạn kèm các chế tài khi cần thiết. - Đánh giá kết quả thực hiện các kế hoạch, đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực hàng năm	hàng năm của Viện KT&CN - Báo cáo rà soát điều kiện ĐBCL về đội ngũ hàng năm						
--	---	---	--	--	--	--	--	--	--



6.2	4	- Sử dụng kết quả đo lường khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên để giám sát chất lượng giảng dạy, NCKH và các công tác chuyên môn khác. - Rà soát chính sách nhằm bổ sung các nội dung, quy định và đo lường khối lượng công việc liên quan đến PVCD của đội ngũ GV phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường cũng như của từng đơn vị chuyên môn.	Xây dựng Bảng định mức khối lượng công việc của giảng viên (có khối lượng hoạt động cộng đồng) phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường và Viện. Tổ chức rà soát các quy chế, quy định, chính sách về hoạt động giảng dạy, NCKH và PVCD	- Bảng định mức khối lượng công việc của giảng viên (có khối lượng hoạt động cộng đồng) - Quy chế chi tiêu nội bộ sửa đổi	Phòng KH-TC	Phòng TCCB	10/2023	10/2024	
6.3	4	Trường/Viện tiếp tục nghiên cứu, rà soát, đánh giá chính sách nhân sự để có thể ban hành các chính sách thu hút nhân tài, tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng chiến lược phát triển của Trường và từng đơn vị một cách tổng thể theo hướng tận dụng nguồn lực hiện có và phát triển bền vững trong xu hướng thay đổi chung của xã hội cũng như của địa phương (phát triển ngành đào tạo mới, đóng các ngành khó tuyển sinh...).	- Rà soát, đánh giá chính sách nhân sự hàng năm để thực hiện tuyển dụng/ điều chuyển phù hợp nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển Trường, Viện	Báo cáo rà soát, đánh giá chính sách nhân sự	Phòng TCCB	Viện KT&CN	Hàng năm	Hàng năm	

6.4	4	- Trong các giai đoạn phát triển tiếp theo của Nhà trường, Nhà trường có thể cân nhắc cách tiếp cận trực tiếp xác định hệ thống các năng lực của đội ngũ GV: từ vị trí việc làm đến tuyển dụng, tiêu chí đánh giá, thi đua khen thưởng... đáp ứng sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường thay vì suy luận ngược như hiện nay. - Từ các hệ thống năng lực này, tiếp tục đào tạo và bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và NCKH cho đội ngũ GV hoặc tuyển dụng mới GV cần đáp ứng các năng lực này. - Rà soát lại mục tiêu và sử dụng kết quả đánh giá dự giờ và đánh giá của NH một cách có ý nghĩa, bao gồm độ giá trị và độ tin cậy của thông tin thu được. Khi cần thiết, thay đổi cách thức và công cụ thu thập dữ liệu.	- Xây dựng Quy định về đánh giá năng lực cán bộ, giảng viên đáp ứng việc thực hiện sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường. - Triển khai đánh giá năng lực GV hàng năm/theo chu kì. Trên cơ sở kết quả đánh giá thực hiện các hoạt động nhằm bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ GV.	- Quy định về đánh giá năng lực cán bộ, giảng viên (bao gồm bộ tiêu chí đánh giá) - Kế hoạch đánh giá năng lực giảng viên hàng năm - Phiếu đánh giá giảng viên theo năng lực - Báo cáo kết quả đánh giá GV theo năng lực	Phòng TCCB	Các đơn vị trong trường	Hàng năm	Hàng năm	
-----	---	--	---	---	------------	-------------------------	----------	----------	--

6.5	4	- Việc khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ GV cần được tiến hành đa dạng và thường xuyên hơn bằng nhiều hình thức hơn. - Trường, Viện cần triển khai thực hiện đánh giá hiệu quả và khảo sát sự hài lòng của GV về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ hệ thống và thường xuyên hơn. - Nhà trường có thể rà soát và phân tích nguyên nhân kinh phí dành cho đào tạo bồi dưỡng giảm và việc giảm kinh phí này có ảnh hưởng tới việc đạt được sứ mạng, tầm nhìn, các giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của Nhà trường hay không.	1. Tổ chức khảo sát nhu cầu đào tạo bồi dưỡng, phát triển chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ GV (bao gồm nội dung về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng) 2. Rà soát và phân phối hợp lý kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng	1. Kế hoạch, dữ liệu khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát 2. Báo cáo rà soát kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng	Phòng TCCB	Viện KT&CN	Hàng năm	Hàng năm	
6.6	4	- Cần có biện pháp hiệu quả hơn để cân đối các nhiệm vụ của GV (trao đổi, thảo luận về kế hoạch phát triển chuyên môn trong bộ	Triển khai các biện pháp hiệu quả hơn để cân đối các nhiệm vụ của GV	Biên bản họp	K. TLGD	P. TCCB	Hàng năm	Hàng năm	

		môn, phát triển tinh thần hợp tác giữa các GV trong bộ môn). - Chuẩn hóa đo lường kết quả công việc trong lĩnh vực PVCD của đội ngũ GV.	- Xây dựng bộ tiêu chí cụ thể để đo lường kết quả PVCD của đội ngũ GV.	Bộ tiêu chí đo lường kết quả PVCD	Phòng TCCB	Viên KT&CN	10/2024	10/2025	
6.7	4	- Trong giai đoạn phát triển tiếp theo, Nhà trường cần có quy định chính thức về việc đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV để cải tiến chất lượng đáp ứng khát vọng của Nhà trường thông qua sứ mạng và tầm nhìn. - Tăng cường số lượng đề tài NCKH các cấp ngành điện, điện tử. Đội ngũ GV Viện/Bộ môn cần tiếp tục tăng cường sự phối hợp với đồng nghiệp trong và ngoài nước để hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, liên ngành, hợp tác nghiên cứu. - Cần có giải pháp và chiến lược tăng nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm NCKH; chính sách và khuyến khích hợp tác với doanh nghiệp	- Nhà trường đã có quy định (2492/QĐ-ĐHV ngày 27/9/2022 về đối sánh (trong đó có đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV) - Rà soát Kế hoạch chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, xây dựng và thực hiện các giải pháp tăng nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm NCKH	- Báo cáo rà soát Kế hoạch chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025 - Kế hoạch tăng nguồn thu từ NCKH và thương mại hóa sản phẩm NCKH	Phòng KH&HTQT	Phòng TCCB, và các đơn vị liên quan	10/2024	10/2026	

		trong nghiên cứu, ứng dụng để tăng tiềm lực R&D.							
Tiêu chuẩn 7	Đội ngũ nhân viên								
7.1	4	- Đề án việc làm cần phải được cập nhật phù hợp với việc thích ứng của các hoạt động Nhà trường trong giai đoạn mới - Hằng năm, Nhà trường cần phân tích dữ liệu về nhu cầu công việc, về mối quan hệ giữa nhu cầu công việc nhân lực đáp ứng, phân tích tỷ lệ số lượng người học ngành/nhân viên, cần triển khai thực hiện việc phân tích hiện trạng, dự báo các năm nhu cầu về đội ngũ nhân viên cho các ngành, nhu cầu hiện tại về công việc, còn thiếu chỗ nào, thừa chỗ nào, thiếu tạm thời hay thiếu lâu dài, để đưa ra tiêu chí và phương án tuyển dụng hoặc điều chuyển cho phù hợp lâu dài, đặc biệt là trong hoàn cảnh sự biến động về người học của các ngành như hiện nay.	- Cập nhật đề án việc làm phù hợp với các hoạt động Nhà trường trong giai đoạn mới.	Đề án vị trí việc làm	Phòng TCCB	Các đơn vị trong trường	10/2023	10/2024	
			- Lấy ý kiến các BLQ về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm; - Thực hiện phân tích hiện trạng, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hàng năm để đưa ra tiêu chí và phương án tuyển dụng hoặc điều chuyển phù hợp.	- Kế hoạch, dữ liệu, báo cáo kết quả lấy ý kiến - Báo cáo phân tích tình hình đội ngũ nhân sự tại các vị trí việc làm	Phòng TCCB	Các đơn vị trong trường	Hàng năm	Hàng năm	

		- Hàng năm Trường, Khoa cần tổ chức triển khai lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của các bên liên quan về mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm. Dữ liệu này là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến độ tin cậy của phân tích và dự báo. Trên cơ sở đó đưa ra các vị trí kèm theo số lượng cần tuyển, đưa về các đơn vị để họ căn cứ đăng ký, sau đó Nhà trường phê duyệt. Có chính sách phát triển thu hút tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhân viên có chất lượng, chứ không riêng gì cho khối giảng viên (Trong chiến lược Nhà trường, chỉ tập trung vào phát triển giảng viên).							
7.2	4	- Cần phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên phục vụ với bộ dữ liệu có độ tin cậy thông qua việc khảo sát: thị trường, quy hoạch ngành, chuyên ngành đào tạo, nghiên cứu tổng thể toàn Trường và từng chương trình đào tạo; có chính sách thu hút, tuyển dụng	- Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên thông qua việc khảo sát: thị trường, quy hoạch ngành, chuyên ngành đào tạo, nghiên cứu tổng thể toàn Trường	- Báo cáo Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên tại các đơn vị - Bộ tiêu chí tuyển dụng của Nhà Trường đối	Phòng TCCB	Các đơn vị trong trường	10/2023	10/2025	

		đội ngũ nhân viên phục vụ có trình độ, hiệu quả công việc - Cần cụ thể hóa tiêu chí tuyển dụng của Nhà nước thành tiêu chí của Trường đối với nhân viên ở từng vị trí để việc tuyển dụng sát với vị trí cần tuyển hoặc điều chuyển.	và từng chương trình đào tạo. - Xây dựng bộ tiêu chí tuyển dụng của Nhà Trường đối với nhân viên ở từng vị trí.	với nhân viên ở từng vị trí.					
7.3	4	Nhà trường cần có quy định bộ tiêu chí để đo năng lực của nhân viên. Bộ tiêu chí này cần được lượng hóa và lấy ý kiến bộ tiêu chí này qua các bên có liên quan. Trường cần bổ sung văn bản quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ CBQLPV (có chế tài kèm theo), trong đó áp dụng phương thức quản trị hệ thống, quản trị năng lực, quản trị theo kết quả đầu ra.	- Xây dựng Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ CBQLPV (bao gồm bộ tiêu chí để đo năng lực của nhân viên) - Lấy ý kiến kiến các bên liên quan về Bộ tiêu chí năng lực của nhân viên.	Quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và năng lực của đội ngũ CBQLPV; - Công văn lấy ý kiến - Dữ liệu, báo cáo kết quả lấy ý kiến	Phòng TCCB	Phòng ĐT, Phòng CTCT-HSSV, Trung tâm HTSV&Q HDN	10/2023	10/2027	
7.4	4	Nhà trường cần thực hiện một cách bài bản việc khảo sát nhu cầu và sự hài lòng về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ nhân viên hằng năm để có cơ sở thuyết phục đưa ra số lượng và	- Thực hiện khảo sát nhu cầu và sự hài lòng của nhân viên về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp	- Kế hoạch, dữ liệu, Báo cáo khảo sát nhu cầu bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ nhân viên	Phòng TCCB	Các đơn vị trong trường	Hàng năm	Hàng năm	

		từng vị trí cần bồi dưỡng Nhân viên. Cần tăng cường các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo chuyên đề về công tác quản lý thay vì chỉ có các lớp chung mang tính đại trà. Nhà trường cần bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên thư viện đáp ứng ND 93/2020/NĐ-CP hướng dẫn một số điều của luật thư viện (Điều 14, mục 4 - “người làm công tác thư viện phải đảm bảo các yêu cầu”; trên 70% Nhân viên có chứng chỉ về nghiệp vụ CNTT-thông tin thư viện). Nhà trường cần đưa vào danh mục bồi dưỡng nhân viên ngắn hạn và dài hạn vào kế hoạch năm học kèm theo kinh phí dự kiến. Cần tăng tỷ lệ kinh phí chi cho đào tạo, bồi dưỡng nhân viên, nhất là kinh phí cho dài hạn. Cần đánh giá hiệu quả của việc bồi dưỡng nhân viên hằng năm. Cần đầu tư nâng cao trình độ đội ngũ tương xứng với trường trọng điểm Quốc Gia và có nhiều khát vọng như đã tuyên bố (Năm 2030 sẽ	vụ cho đội ngũ nhân viên. - Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ theo từng vị trí việc làm	- Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn; Quyết định cử cán bộ tham gia tập huấn; Báo cáo kết quả công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ chuyên viên, cán bộ hỗ trợ.						
--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

		là top 500 châu Á; Năm 2045 là top 1000 Thế giới; trường đại học thông minh; Nâng tầm trường đại học thành Đại học).							
7.5	4	- Nhà trường có 2 hệ thống trực tiếp hỗ trợ sinh viên là giáo viên chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập. Qua phỏng vấn, Trường nên có chế độ cụ thể hơn, đặc biệt là ứng dụng cải cách hành chính, CNTT để thúc đẩy và tăng hiệu quả hoạt động cố vấn học tập.	- Ban hành qui định và chế độ cụ thể đối với hệ thống trực tiếp hỗ trợ sinh viên (giáo viên chủ nhiệm lớp và cố vấn học tập).	Quy định về chức năng nhiệm vụ của CVHT và giáo viên chủ nhiệm	Phòng ĐT	Phòng CTCT-HSSV Phòng TCCB	10/2023	10/2024	
Tiêu chuẩn 8	Người học và hoạt động hỗ trợ người học								
8.1	4	Hội nghị tổng kết tuyển sinh hàng năm cần bao quát, phân tích sâu hơn công tác truyền thông hướng tới đối tượng học sinh bậc phổ thông trung học của trường. Trường/Viện cần xây dựng báo cáo riêng, cụ thể về dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của	- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh riêng của ngành đặc biệt là hướng tới học sinh THPT của trường	- Kế hoạch tuyển sinh, báo cáo tổng kết tuyển sinh hàng năm của ngành	Viện KT&CN	Phòng ĐT	Hàng năm	Hàng năm	

		ngành để làm căn cứ xây dựng chính sách tuyển sinh trúng đích hơn. Trường cần tận dụng website thông tin điện tử của Tỉnh Nghệ An cho công tác truyền thông, giới thiệu về Trường, ngành học và CTĐT tiếp cận CDIO.	- Kết nối với UBND Tỉnh Nghệ An để truyền thông, giới thiệu về Trường, ngành học và CTĐT tiếp cận CDIO	- Văn bản thỏa thuận hợp tác của Trường Đại học Vinh với cơ quan truyền thông UBND tỉnh Nghệ An	Phòng HCTH		10/2023	10/2024	
8.2	4	Trường cần sớm hoàn thiện và ban hành quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học để làm cơ sở cho việc rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh cũng như phương pháp, tiêu chí tuyển chọn người học. Trường tham khảo Đề án tuyển sinh của các trường đại học và trang thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT làm căn cứ đối sánh về chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, từ đó đưa ra dự báo chỉ tiêu chính xác hơn với CTĐT.	- Hoàn thiện và ban hành quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học để làm rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh, phương pháp, tiêu chí tuyển chọn người học	- Quy trình xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học	Phòng ĐT	Phòng CTCT-HSSV	10/2023	10/2027	
			- Đối sánh Đề án tuyển sinh của các trường đại học và trang tuyển sinh của Bộ GDĐT làm căn cứ đối sánh về chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh	- Kế hoạch đối sánh, dữ liệu và Báo cáo kết quả đối sánh đề án tuyển sinh	Phòng ĐT		Hàng năm	Hàng năm	

8.3	4	Trường/Viện cần tận dụng hiệu quả hồ sơ e-portfolios trên hệ thống phần mềm để theo dõi, giám sát tiến trình tiến bộ của người học. Sử dụng dữ liệu thu được nhận diện nguyên nhân, xây dựng giải pháp nhằm giảm tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp quá hạn, tăng tỉ lệ xếp loại học tập tốt, xuất sắc của người học, từ đó hỗ trợ hiệu quả hơn nữa công tác đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của CTĐT.	- Ứng dụng CNTT vào việc theo dõi, giám sát tiến trình tiến bộ của người học nhằm hỗ trợ hiệu quả hơn nữa công tác đánh giá kết quả học tập của người học theo chuẩn đầu ra của CTĐT.	Chức năng theo dõi, giám sát tiến bộ của người học trên hệ thống phần mềm	Phòng ĐT Trung tâm ĐBCL	Trung tâm CNTT	10/2023	10/2025	
8.4	4	Trường/Viện rà soát, ban hành mới quy định về chức năng nhiệm vụ của đội ngũ cố vấn học tập, giáo viên chủ nhiệm, trợ lý đào tạo để phù hợp với CTĐT theo định hướng CDIO, với xu thế phát triển và tầm nhìn của Trường.	- Rà soát, điều chỉnh quy định chức năng nhiệm vụ của trợ lý đào tạo để phù hợp với CTĐT và xu thế phát triển, tầm nhìn của Trường.	Quy định về chức năng nhiệm vụ của TLĐT	Phòng ĐT	Phòng TCCB	10/2023	10/2024	
8.5	5	Nhà trường cần có kế hoạch thành lập bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khoẻ tinh thần học đường trực thuộc Trạm Y tế để hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học và cuộc	- Thành lập bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khoẻ tinh thần học đường trực thuộc Trạm Y tế để hỗ trợ người học	Quyết định thành lập Bộ phận tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khoẻ tinh thần học đường hoặc Bổ sung vào	Phòng TCCB	Trạm Y tế	2024	2027	

		sống. Trường cần nhắc căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT xây dựng, ban hành riêng quy tắc ứng xử của người học phù hợp với đặc điểm và hướng phát triển của Trường/Viện.		chức năng nhiệm vụ của Trạm Y tế					
			Rà soát bổ sung bộ quy tắc ứng xử của người học (theo QĐ 3182/QĐ-ĐHV ngày 26/12/2018) theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT và phù hợp với đặc điểm và hướng phát triển của Trường/Viện.	Bộ quy tắc ứng xử của người học tại trường Đại học Vinh sau khi bổ sung, sửa đổi	Phòng CTCT-HSSV		2023	2024	
Tiêu chuẩn 9									
Cơ sở vật chất và trang thiết bị									
9.1	4	Trường cần chú trọng hơn nữa nâng cấp hệ thống thiết bị thực hành thí nghiệm, trang bị bổ sung các thiết bị thực hành còn thiếu và thay thế các thiết bị đã hỏng hay đã lỗi thời để đáp ứng tốt hơn công tác giảng dạy, NCKH của GV và sinh viên.	- Rà soát hệ thống thiết bị TH-TN, có kế hoạch thay thế các thiết bị đã hỏng hay đã lỗi thời để đáp ứng tốt hơn công tác GD, NCKH	Báo cáo rà soát hệ thống thiết bị cơ sở vật chất TH-TN	Trung tâm TH-TN	Phòng KH-TC	Hàng năm	Hàng năm	
9.2	4	- Trường cần đầu tư sửa chữa hệ thống cửa từ kiểm soát tài liệu, bảo dưỡng các thiết bị mượn-trả tài liệu, các thiết bị phòng cháy chữa cháy của Thư	- Rà soát tổng thể CSVC, trang thiết bị tại thư viện; Bố trí sắp xếp sơ đồ các phòng chức năng,	- Báo cáo rà soát CSVC, trang thiết bị thư viện; Dữ liệu thống kê Danh mục giáo	Trung tâm TTTV	Phòng QT&ĐT Các đơn vị đào tạo	Hàng năm	Hàng năm	

		viện, bố trí lại sơ đồ đi lại sao cho đảm bảo không bị thất thoát tài liệu và tài sản trong Thư viện, đồng thời từ đó có thể hợp lý hóa số lượng nhân sự trông coi từng phòng tài liệu. - Cán bộ Thư viện cần sát sao hơn trong việc đôn đốc người học trả sách đúng thời hạn để có thể luân chuyển phục vụ tài liệu được cho nhiều người học, tránh nguy cơ thất thoát tài liệu của Thư viện do sinh viên bỏ học.	liên tục cải tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tại thư viện. - Phối hợp với các đơn vị đào tạo để kịp thời và thường xuyên mua sắm bổ sung các tài liệu cần thiết còn thiếu của từng học phần trong CTĐT, thay thế các tài liệu đã lỗi thời để đáp ứng nhu cầu học tập của người học	trình và tài liệu tham khảo của tất cả các CTĐT theo đề cương chi tiết (các phiên bản), - Đề xuất bổ sung mua sắm giáo trình tài liệu hàng năm					
9.3	4	Trường cần trang bị bổ sung một số thiết bị nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu thực hành chuyên môn, như: + Phòng máy tính cấu hình cao + Các thiết bị cho phòng thực hành Tự động hóa công nghiệp + Các thiết bị cho phòng thực hành Điện tử công suất và truyền động điện + Các thiết bị cho phòng thực hành Kỹ thuật robotics	- Lập danh mục và mua sắm các bổ sung trang thiết bị cần thiết phục vụ cho thực hành thí nghiệm các ngành Tự động hóa công nghiệp, Điện tử công suất và truyền động điện, Kỹ thuật robotics, Kỹ thuật điều khiển.	Tờ trình mua sắm Danh mục trang thiết bị cơ sở vật chất bổ sung cho ngành CNKTĐ, ĐT	Viện KT&CN	Trung tâm TH-TN, Phòng KH-TC	Hàng năm	Hàng năm	

		+ Các thiết bị cho phòng thực hành Kỹ thuật điều khiển.							
9.4	4	Trường cần đầu tư nâng cấp đường truyền Internet để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và NCKH của giảng viên và người học	Đầu tư nâng cấp đường truyền Internet để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giảng dạy và NCKH của giảng viên và người học	Kế hoạch, hợp đồng nâng cấp hệ thống đường truyền Internet	Trung tâm CNTT	Phòng QT&ĐT, Phòng KH-TC	2024	2027	
9.5	4	- Trường cần có kế hoạch khôi phục lại hoạt động của nhà ăn sinh viên để từ đó kiểm soát và đảm bảo an toàn thực phẩm cho sinh viên và giảng viên. - Ban quản lý Ký túc xá cần nâng cao trách nhiệm kiểm tra sinh hoạt của sinh viên trong Ký túc xá đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Nội quy nội trú Trường Đại học Vinh (ban hành kèm theo Quyết định số 2290/QĐ-ĐHV ngày 06/9/2022).	- Có phương án vận hành hoạt động của nhà ăn sinh viên hiệu quả - Tăng cường kiểm tra nề nếp sinh hoạt của sinh viên.	- Hợp đồng khai thác nhà ăn sinh viên - Lịch trực kiểm tra nề nếp sinh hoạt của sinh viên.	Phòng QT&ĐT		2023	2025	
		- Trường cần chú trọng hơn nữa trong việc chỉnh trang khuôn viên, bổ sung cây xanh trong khuôn viên và trong các khu làm	- Cải tạo môi trường cảnh quan, không gian làm việc xanh, sạch, thân thiện và	Cảnh quan môi trường cảnh quan, không gian làm	Phòng QT&ĐT	Trung tâm Nội trú	Thường xuyên	Thường xuyên	



		việc, các khu phòng học, tạo không gian làm việc xanh, sạch, thân thiện và hấp dẫn hơn nữa; Quan tâm hơn nữa đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	hấp dẫn đặc biệt quan tâm đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	việc xanh, sạch, thân thiện					
Tiêu chuẩn 10	Nâng cao chất lượng								
10.1	4	Để đảm bảo tính hiệu quả của việc sử dụng kết quả khảo sát các bên liên quan cho điều chỉnh CDR và phát triển CTĐT, trong khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan cho phát triển CTĐT, Trường/Viện cần xác định mẫu khảo sát đủ lớn, nhất là khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động.	- Xây dựng phiếu khảo sát về CTĐT (Tăng số mẫu khảo sát, đối tượng khảo sát)	Mẫu phiếu khảo sát	Phòng ĐT	Các đơn vị đào tạo	2024	2025	
10.2	4	- Trong quá trình rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CDR và CTĐT, Nhà trường/Viện/Bộ môn nên tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan rộng rãi hơn, đặc biệt là các bên liên quan ngoài Trường để thu thập được các ý kiến hữu ích phục vụ việc cải tiến phát triển CTĐT ngành CNKTĐT trình độ đại	- Khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan rộng hơn để thu thập được các ý kiến hữu ích phục vụ việc cải tiến phát triển CTĐT - Rà soát Quy trình thiết kế chương trình dạy học QĐ	- Kế hoạch, dữ liệu, Báo cáo đối sánh kết quả phản hồi về CTĐT - Quy trình thiết kế chương trình dạy học đã điều chỉnh	Phòng ĐT Phòng CTCT-HSSV	Viện KT&CN	2024	2026	

		học. - Nhà trường cần rà soát lại Quy trình thiết kế chương trình dạy học ban hành theo Quyết định số 2382/QĐ-ĐHV, ngày 04/9/2019 để cập nhật, hoàn thiện quy trình thiết kế và phát triển CTĐT phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học.	số 2382/QĐ-ĐHV ngày 04/9/2019 để hoàn thiện phù hợp với Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT, ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo						
10.3	4	Hàng năm Trường/Viện nên tổ chức đều đặn các hội nghị, hội thảo hoặc mở các lớp tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá, để thúc đẩy các bộ môn, GV thường xuyên xem xét lại và cải tiến công tác giảng dạy và kiểm tra đánh giá của bộ môn và của từng cá nhân.	- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá để các bộ môn, GV thường xuyên xem xét lại và cải tiến công tác này	Kế hoạch, thông tri dự hội nghị tập huấn về đổi mới phương pháp dạy-học và kiểm tra đánh giá; Biên bản hội nghị	Trung tâm ĐBCL	Phòng ĐT, Các đơn vị đào tạo	Hàng năm	Hàng năm	

10.4	4	Nhà trường, Viện cần tìm thêm giải pháp để khuyến khích đội ngũ CB, GV tham gia đề xuất, đấu thầu đề tài NCKH các cấp, đặc biệt là các đề tài phục vụ nhu cầu của các đơn vị/đối tác ngoài trường, đề tài cấp Bộ/ngành, cấp tỉnh, làm cơ sở đa dạng hoá các chủ đề NCKH phục vụ cho việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy-học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; thúc đẩy công bố quốc tế và sự gắn kết giữa NCKH với công tác giáo dục và đào tạo của Nhà trường.	- Xây dựng mạng lưới tìm kiếm, hợp tác các đề tài, dự án trong và ngoài nước; - Tăng cường hoạt động hợp tác, tham gia các đề tài NCKH các cấp	- Thỏa thuận hợp tác; mạng lưới đối tác hợp tác về NCKH - Danh mục công bố trong nước, quốc tế; - Quyết định phê duyệt đề tài NCKH hàng năm	Phòng KH&HTQT	Các đơn vị trong trường	Hàng năm	Hàng năm	
10.5	4	Nhà trường và Viện cần đầu tư nhiều hơn về nhân lực và vật lực cho nhiệm vụ khảo sát ý kiến các bên liên quan để thu thập được các thông tin đóng góp trực tiếp hữu ích cho việc phát triển CTĐT và tạo dựng cơ sở để đề xuất các giải pháp khả thi dựa trên các kết quả khảo sát các bên liên quan. Đồng thời cần đào tạo bồi dưỡng nâng cao kỹ năng khảo sát, thống kê phân tích và viết báo cáo khảo sát cho CBGV	- Đầu tư hệ thống phần mềm khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan - Cử cán bộ đi bồi dưỡng nâng cao kỹ năng khảo sát, thống kê phân tích và viết báo cáo cho CBGV và nhân viên	- Hệ thống phần mềm khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan - Quyết định cử cán bộ tham gia bồi dưỡng, tập huấn, đi tham quan thực tế về công tác khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan	Phòng TCCB	Các đơn vị được giao chức năng nhiệm vụ khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan	Hàng năm	Hàng năm	

		và nhân viên để các kết quả khảo sát của Nhà trường thật sự hữu ích cho việc cải tiến các hoạt động của Nhà trường.							
10.6	3	Nhà trường cần có biện pháp đảm bảo tính hệ thống và sự phối, kết hợp giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi của các BLQ. Bên cạnh việc thống nhất công tác lấy ý kiến các BLQ về các hoạt động của Trường vào một đầu mối và quy định lấy ý kiến phản hồi của các BLQ một cách thống nhất, rõ ràng, chi tiết với hướng dẫn cụ thể, chặt chẽ, cần đảm bảo tính hệ thống cho thu thập và sử dụng ý kiến phản hồi của các BLQ từ khâu thiết kế công cụ, cách thức tổ chức thực hiện lấy ý kiến phản hồi, xác định mẫu tối thiểu cho đến việc phân tích, xử lý dữ liệu và đề xuất các cải tiến trong các báo cáo về kết quả khảo sát và hoàn thiện CSDL đảm bảo chất lượng bên trong ...để tránh tình trạng khảo sát ý	- Tăng cường phối, kết hợp giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện việc lấy ý kiến phản hồi các BLQ đảm bảo tính hệ thống thu thập và sử dụng ý kiến phản hồi của các BLQ để xử lý dữ liệu và đề xuất các cải tiến - Xây dựng quy trình, phân công đơn vị đầu mối tổ chức công tác lấy ý kiến các bên liên quan	- Quy trình lấy ý kiến các bên liên quan - Xây dựng kế hoạch chung về lấy ý kiến các bên liên quan - Báo cáo tổng hợp kết quả công tác lấy ý kiến các bên liên quan	Trung tâm ĐBCL	- Phòng CTCT-HSSV - Trung tâm DV, HTSV&Q HDN - Phòng ĐT - Phòng KH&HTQT			

		kiến phản hồi mang tính hình thức, đối phó, kém hiệu quả.							
Tiêu chuẩn 11	Kết quả đầu ra								
11.1	4	CTĐT cần quan tâm tìm biện pháp loại trừ các thách thức trong dạy và học để đạt CĐR về tiếng Anh, Tin học, GDTC, QPAN....	- Tăng cường công tác hỗ trợ sinh viên đảm bảo cả tỷ lệ thời học thấp và tỷ lệ tốt nghiệp cao; - Phân tích sâu thêm kết quả về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp.	- Sổ tay Cố vấn học tập (Nhật ký hỗ trợ sinh viên) - Báo cáo phân tích kết quả về tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp	Viện KT&CN		Hàng năm	Hàng năm	
11.2	4	CTĐT cần đánh giá mức độ đạt CĐR học phần, theo dõi quá trình phát triển năng lực của SV, phân tích các bất cập đối với các học phần có mức độ đạt CĐR thấp. Hơn thế nữa, CTĐT cần quan tâm nguyện vọng, kiến tạo quá trình đào tạo cá thể hoá để SV có thể học vượt, theo lộ trình riêng và tốt nghiệp sớm.	- Cần đánh giá mức độ đạt CĐR học phần, theo dõi quá trình phát triển năng lực của SV, phân tích các bất cập đối với các học phần có mức độ đạt CĐR thấp.	- Báo cáo đánh giá mức độ đạt CĐR học phần của sinh viên	Trung tâm ĐBCL	Viện KT&CN	Hàng kỳ	Hàng kỳ	
11.3	5	- CSDL về cựu sinh viên và tình hình việc làm cần được phát triển, lưu trữ đầy đủ. Tiến hành phân tích phân khúc thị trường lao động của CTĐT ngành	- Thành lập Ban liên lạc cựu SV ngành CN KT Điện – Điện tử	- Quyết định thành lập Ban liên lạc cựu sinh viên ngành CN KT Điện – Điện tử	Viện KT&CN	Trung tâm DV, HTSV&Q HDN	2024	2026	



		CNKTTĐĐT, trên cơ sở đó cập nhật CTĐT cho phù hợp với vị trí việc làm của số đông SV. Nên xúc tiến thành lập Hội cựu SV của CTĐT. - Trong thời kỳ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, nhất là trong tình hình của Việt Nam, các doanh nghiệp vừa và nhỏ SME chiếm 98% và số lao động chiếm 50%, Trường cần quan tâm nghiên cứu sự thành công và cập nhật CSDL về số cựu SV tự tạo việc làm của Trường nói chung và của CTĐT nói riêng để có thêm thông tin, kịp thời điều chỉnh nội dung CTĐT và phương pháp dạy - học để đáp ứng đối tượng lao động này. Đặc biệt, CTĐT cần tiếp tục phát huy, giáo dục tinh thần lập nghiệp trên toàn quốc và tiến tới toàn cầu cho SV của CTĐT.	- Triển khai các hoạt động kết nối với cựu SV ngành CN KT Điện – Điện tử	- CSDL về cựu SV ngành CN KTĐ-ĐT - Kế hoạch, chương trình hoạt động kết nối cựu SV ngành CN KT Điện – Điện tử					
11.4	4	- CTĐT nên phát huy việc tổ chức NCKH SV gắn với việc tham gia đề tài của GV và tăng cường việc triển khai học tập theo dự án để	- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho GV và SV	- Kế hoạch tổ chức các đợt tập huấn kỹ năng khởi nghiệp	Trung tâm DV, HTSV&Q HDN	Viện KT&CN	Hàng năm	Hàng năm	

		kết hợp triển khai đào tạo theo tiếp cận CDIO. - Bên cạnh các loại hình NCKH truyền thống của SV, CTĐT cần quan tâm và kiến tạo thêm nhiều hoạt động khác, đặc biệt là hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp. Trong trường hợp này, ngoài hệ thống CLB SV truyền thống, Trường cần tăng cường các hoạt động của các Khu không gian sáng tạo chung và hỗ trợ khởi nghiệp, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp cho GV và SV. Triển khai đồng bộ đề án 1665 về hỗ trợ SV khởi nghiệp.	- Đa dạng đề tài NCKH để thu hút SV tham gia	- Nghị quyết, biên bản các cuộc họp về NCKH, dự án sinh viên khởi nghiệp - Quyết định phê duyệt đề tài NCKH hàng năm	Phòng KH&HTQT	Viện KT&CN	Hàng năm	Hàng năm	
11.5	3	- Nhà trường và CTĐT cần quan tâm đầy đủ hơn nữa đến việc khảo sát các nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với SV tốt nghiệp. Thiết lập hệ thống CSDL các nhà tuyển dụng cho từng ngành. - Về hệ thống ĐBCL, việc tin học hóa và chuyển đổi số cần được đẩy nhanh và toàn diện hơn nữa. Nguồn CSDL cần được tăng cường (nhất là số lượng	- Tổ chức khảo sát các nhà tuyển dụng về mức độ hài lòng đối với SV tốt nghiệp	- Kế hoạch khảo sát, cơ sở dữ liệu, báo cáo kết quả khảo sát mức độ hài lòng đối với SV tốt nghiệp	Trung tâm DV, HTSV&Q HDN	Phòng CTCT-HSSV, Phòng ĐT, Viện KT&CN	Hàng năm	Hàng năm	

		phiếu khảo sát). Các kết quả khảo sát cần được phân tích sâu để hỗ trợ cải tiến chất lượng một cách phù hợp.							
--	--	---	--	--	--	--	--	--	--

